

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

**Biểu mẫu số 30**  
(Ban hành kèm theo  
Nghị định số  
31/2017/NĐ-CP ngày  
23 tháng 3 năm 2017  
của Chính phủ)

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH  
VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 415/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

| STT        | Nội dung                                    | Dự toán năm 2024  |
|------------|---------------------------------------------|-------------------|
| A          | B                                           | I                 |
| <b>A</b>   | <b>NGÂN SÁCH CẤP TỈNH</b>                   |                   |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn thu ngân sách</b>                  | <b>14.116.745</b> |
| 1          | Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp      | 8.611.845         |
| 2          | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên           | 2.726.888         |
| -          | Thu bổ sung cân đối ngân sách               | 874.197           |
| -          | Thu bổ sung có mục tiêu                     | 1.852.691         |
| 3          | Thu kết dư                                  | 2.778.012         |
| <b>II</b>  | <b>Chi ngân sách</b>                        | <b>14.116.745</b> |
| 1          | Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh   | 9.531.174         |
| 2          | Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới          | 4.585.571         |
| -          | Chi bổ sung cân đối ngân sách               | 3.703.177         |
| -          | Bổ sung nguồn cải cách tiền lương           | 65.929            |
| -          | Hỗ trợ để đảm bảo mặt bằng dự toán chi NSDP | 609.812           |
| -          | Chi bổ sung có mục tiêu                     | 206.653           |
| 3          | Chi chuyển nguồn sang năm sau               |                   |
| <b>III</b> | <b>Bội chi NSDP/Bội thu NSDP (I)</b>        |                   |
| <b>B</b>   | <b>NGÂN SÁCH HUYỆN</b>                      |                   |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn thu ngân sách</b>                  | <b>7.187.826</b>  |

| STT       | Nội dung                                    | Dự toán năm 2024 |
|-----------|---------------------------------------------|------------------|
| 1         | Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp      | 2.602.255        |
| 2         | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên           | 4.585.571        |
| -         | Thu bổ sung cân đối ngân sách               | 3.703.177        |
| -         | Hỗ trợ để đảm bảo mặt bằng dự toán chi NSDP | 609.812          |
| -         | Thu bổ sung nguồn cải cách tiền lương       | 65.929           |
| -         | Thu bổ sung có mục tiêu                     | 206.653          |
| 3         | Thu kết dư                                  |                  |
| 4         | Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang   |                  |
| <b>II</b> | <b>Chi ngân sách</b>                        | <b>7.187.826</b> |
| 1         | Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện  | 7.187.826        |
| 2         | Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới (2)      |                  |
| -         | Chi bổ sung cân đối ngân sách               |                  |
| -         | Chi bổ sung có mục tiêu                     |                  |
| 3         | Chi chuyển nguồn sang năm sau               |                  |